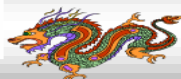




COALITION OF NATIONALIST VIETNAMESE ORGANIZATIONS OF NORTHERN CALIFORNIA  
**LIÊN HỘI NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA BẮC CALIFORNIA**



**HỘI TẾT NHÂM THÌN**  
 Vietnamese New Year Tet Festival  
 Year of the Dragon

**Time: Jan 21 & 22, 2012**  
 (28 & 29 Tết)  
**Place: Santa Clara County Fairgrounds**  
 344 Tully Rd \* San Jose, CA 95111



235 North 7<sup>th</sup> Street, Suite #1. San Jose, CA 95112-2006  
 Tel.: (408)295-9210 \* Cell.: (408)422-6931 \* Fax.: (408)298-7668 \* [laiduchung@aol.com](mailto:laiduchung@aol.com) \* [hoitetfairgrounds.org](http://hoitetfairgrounds.org)



Số Thứ Tự (Application #): \_\_\_\_\_

**ĐƠN XIN THUÊ VỊ TRÍ CHO INDOOR FOUNDATION VENDORS Locations # 11(1bàn & 2Ghế)**  
**APPLICATION FOR INDOOR FOUNDATION VENDORS, Location # 11 (1 TABLE & 2 CHAIR ONLY)**



1. TÊN, HỌ: \_\_\_\_\_ E-MAIL: \_\_\_\_\_  
 (Name)

2. ĐỊA CHỈ: \_\_\_\_\_  
 (Address)

3. ĐIỆN THOẠI: \_\_\_\_\_ ĐIỆN THƯ: \_\_\_\_\_  
 (Telephone) (Fax)

4. TÊN GIAN HÀNG: \_\_\_\_\_  
 (Booth's Name)

5. DỊCH VỤ: \_\_\_\_\_  
 (Service) Nếu là dịch vụ buôn bán, người mua phải có "Giấy Phép Bán Hàng"  
 (If you sell products, you must have a "Seller's Permit")

6. GIẤY PHÉP BÁN HÀNG SỐ: (Seller's Permit #) \_\_\_\_\_  
 Nếu không có giấy phép phải điền giấy phép bán hàng tạm thời, miễn phí.  
 (A Temporary Seller permit application must be filled, if you do not have permanent permit)

7. CHI PHIẾU KÝ TRẢ CHO HỘI TẾT: (Make check payable to HOI TET)  
 • Tiền thuê một vị trí (Rental fee in 2 days for one table 3'x 8', 2 chairs). ... . \$ 250.00  
 • Thẻ bớt giá thuê nếu có (Any coupon) - \$ \_\_\_\_\_

▪ Tổng Cộng (Total) \$ \_\_\_\_\_

8. TÔI ĐÃ ĐỌC VÀ XIN TUÂN THEO NHỮNG LUẬT LỆ CỦA HỘI TẾT VÀ SCCF  
 (I have read and will follow all regulations of TET Festival and Santa Clara County Fairgrounds)

9. KÝ TÊN: \_\_\_\_\_ NGÀY/THÁNG/NĂM \_\_\_\_\_  
 Applicant's Signature Date

**HỒ SƠ CỦA BAN TỔ CHỨC (FOR THE TET ORGANIZING COMMITTEE)**

10. NHẬN TIỀN: (RECEIVED)

• Tiền thuê: (\$250 - \$ \_\_\_\_\_ = \$ \_\_\_\_\_ x \_\_\_\_\_ vị trí = \_\_\_\_\_  
 (Rental) (coupon) (# of tables)

• Chi phiếu số: \_\_\_\_\_ đề ngày: \_\_\_\_\_ số tiền: \$ \_\_\_\_\_  
 (Check #) (date) (amount)

Tiền mặt (cash): \$ \_\_\_\_\_

Tổng Cộng (Total): \$ \_\_\_\_\_

• Người nhận ký tên: \_\_\_\_\_ Ngày Tháng Năm: \_\_\_\_\_  
 (Receiver's signature) (date)

GHI CHÚ (REMARKS): \_\_\_\_\_



\$ 250.00  
 - \$ \_\_\_\_\_

▪ Tổng Cộng (Total) \$ \_\_\_\_\_



SỐ VỊ TRÍ  
 Table #